

Số: 21/QĐCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 31 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản cố định năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản cố định năm 2023 của Trường THCS Thạch Bàn (theo các biểu đính kèm).

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 : Ban Giám hiệu, phòng Hành chính kế toán và các phòng ban liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- CBGVNV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Miên

Số: 22/TB-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 31 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản cố định năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Trường THCS Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản cố định năm 2023 (đính kèm biểu mẫu chi tiết).

2. Thời gian niêm yết: 90 ngày, từ ngày 31/12/2023 đến hết ngày 31/3/2024.

3. Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin phòng Hội đồng nhà trường, cổng thông tin điện tử trường.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 31/12/2023 đến hết ngày 31/3/2024.

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất sau 5 ngày làm việc

Nơi nhận:

- CBGVNV

- Lưu: VP (2)



Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Long Biên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Thạch Bàn

Mã đơn vị: 1088941

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Tài sản cố định khác		239	4.403.106	4.117.321	285.785	988.849								
1	Bàn điều khiển trung tâm GV	Phòng chức năng	1	10.500	10.500										
2	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079										
3	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079										
4	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079										
5	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079										
6	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079										
7	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x						
8	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x						
9	Máy vi tính để Bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x						
10	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x						
11	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x						
12	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x						
13	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng tổ bộ môn	1	15.000	15.000		9.000		x						
14	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079				x						
15	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x						
16	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học bộ môn XH 1	1	15.000	15.000		9.000		x						
17	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng Hiệu phó 2	1	15.000	15.000		9.000		x						
18	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngành đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
19	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng tổ bộ môn	1	15.000	15.000		9.000		x					
20	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
21	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng kế toán	1	15.000	15.000		9.000		x					
22	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
23	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng Tin	1	15.000	15.000		9.000		x					
24	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
25	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học bộ môn XH I	1	15.000	15.000		9.000		x					
26	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng tổ bộ môn	1	15.000	15.000		9.000		x					
27	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
28	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
29	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
30	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
31	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
32	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
33	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
34	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
35	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
36	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
37	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
38	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
39	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
40	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
41	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
42	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
43	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
44	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
45	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
46	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
47	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
48	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
49	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
50	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
51	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
52	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
53	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
54	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
55	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
56	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.600	13.600									
57	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
58	Máy vi tính cho học sinh	Phòng Tin	1	13.079	13.079									
59	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
60	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng Hiệu trưởng	1	15.000	15.000		9.000		x					
61	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
62	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Tin	1	12.800	12.800									
63	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800									
64	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Tin	1	12.800	12.800									
65	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng thư viện	1	14.260	14.260									
66	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Tin	1	12.800	12.800									
67	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800									
68	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Tin	1	12.800	12.800									
69	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng chức năng	1	12.800	12.800									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
70	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng bộ môn Lý	1	12.800	12.800									
71	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng bộ môn Hóa	1	12.800	12.800									
72	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Đội	1	12.800	12.800									
73	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800									
74	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800									
75	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Tin	1	12.800	12.800									
76	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Hiệu phó	1	14.260	14.260									
77	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng bộ môn Sinh	1	12.800	12.800									
78	Máy vi tính xách tay Acer -N16P8	Phòng kế toán	1	15.460	15.460									
79	Máy vi tính xách tay cầu hình 4	Phòng thực hành Sinh	1	15.000	15.000		9.000		x					
80	Máy vi tính xách tay cầu hình 4	Phòng thực hành Lý	1	15.000	15.000		9.000		x					
81	Máy vi tính xách tay cầu hình 4	Phòng ngoại ngữ	1	15.000	15.000		9.000		x					
82	Máy vi tính xách tay cầu hình 4	Phòng Mĩ thuật	1	15.000	15.000		9.000		x					
83	Máy vi tính xách tay cầu hình 4	Phòng thực hành Hóa	1	15.000	15.000		9.000		x					
84	Máy vi tính xách tay cầu hình 4	Phòng ngoại ngữ	1	15.000	15.000		9.000		x					
85	Máy vi tính xách tay cầu hình 4	Phòng ngoại ngữ	1	15.000	15.000		9.000		x					
86	Máy vi tính xách tay cầu hình 4	Phòng Hội đồng	1	15.000	15.000		9.000		x					
87	Phần mềm quản lý THCS	Phòng Văn thư	1	11.500	11.500		11.500							
88	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Văn thư	1	14.260	14.260									
89	Máy vi tính để bàn cầu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000							
90	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800				x					
91	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800									
92	Máy vi tính để bàn cầu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
93	Máy vi tính để bàn cầu hình 4	Phòng học bộ môn XH 1	1	15.000	15.000		9.000		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
94	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng tổ bộ môn	1	15.000	15.000		9.000		x					
95	Máy vi tính để Bàn cấu hình 4	Phòng tổ bộ môn	1	15.000	15.000		9.000		x					
96	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng tổ bộ môn	1	15.000	15.000		9.000		x					
97	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng kế toán	1	15.000	15.000		9.000		x					
98	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
99	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
100	Máy vi tính để bàn cấu hình 4	Phòng học	1	15.000	15.000		9.000		x					
101	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540							
102	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540							
103	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540							
104	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng kế toán	1	14.260	14.260									
105	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540							
106	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Hiệu phó 2	1	13.850		13.850	5.540							x
107	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540							
108	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540							
109	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540							
110	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540							
111	Máy vi tính để bàn kèm bộ lưu điện	Phòng Hiệu trưởng	1	14.260	14.260									
112	Máy vi tính giáo viên	Khu hiệu bộ	1	15.170	15.170									
113	Máy vi tính GV	Khu hiệu bộ	1	15.170	15.170									
114	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800									
115	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800									
116	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Trường THCS Thạch Bàn	1	12.800	12.800									
117	Máy vi tính kèm bộ lưu điện	Phòng Tin	1	12.800	12.800									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)										Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác					
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
118	Máy vi tính để bàn FPT	Phòng Tin	1	13.850		13.850	5.540												
119	Tủ đựng hóa chất môn học	Phòng bộ môn Hóa	1	15.180	15.180		7.590												
120	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164														
121	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164														
122	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
123	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
124	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
125	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
126	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
127	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
128	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
129	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
130	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
131	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
132	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
133	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
134	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548														
135	Máy chiếu đa năng NEC NP - MC371XG 9 Tương ứng cấu hình)	Phòng học	1	31.450	31.450														
136	Máy chiếu đa năng NEC NP - MC371XG 9 Tương ứng cấu hình)	Phòng học	1	31.450	31.450														
137	Máy chiếu đa năng Projector	Phòng chức năng	1	30.998	30.998														
138	Máy chiếu đa năng Sony VLP-EX450	Phòng Hội đồng	1	37.710	37.710														
139	Máy chiếu đa năng Sony VLP-EX450	Phòng học	1	37.710	37.710														
140	Máy chiếu vật thể	Phòng chức năng	1	17.996	17.996														

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
141	Máy chiếu vật thể	Phòng chức năng	1	17.996	17.996										
142	Máy chiếu vật thể	Phòng chức năng	1	17.996	17.996										
143	Máy chiếu vật thể	Phòng chức năng	1	17.996	17.996										
144	Máy Photocopy	Phòng Văn thư	1	63.400	63.400										
145	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng đọc học sinh	1	14.620	14.620		8.772		x						
146	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x						
147	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x						
148	Máy chiếu đa năng NEC NP - MC371XG 9 (Tương ứng cấu hình)	Phòng học	1	31.450	31.450										
149	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x						
150	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
151	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
152	Bảng đèn Led	Trường THCS Thạch Bàn	1	60.357	60.357		30.179								
153	Bộ máy vi tính để bàn Samsung	Phòng Tin	1	12.055		12.055	7.233								
154	Bộ thiết bị âm thanh	Trường THCS Thạch Bàn	1	113.550	113.550										
155	Bộ thiết bị âm thanh nhà thể chất	Trường THCS Thạch Bàn	1	121.080	121.080										
156	Camera giám sát an ninh trường học	Trường THCS Thạch Bàn	1	99.540		99.540	31.106								
157	Đàn Organ	Phòng Âm nhạc	1	21.000	21.000										
158	Đàn Organ giáo viên	Phòng Âm nhạc	1	39.800	39.800										
159	Điều hòa nhiệt độ	Phòng Tin	1	14.500		14.500	5.438								
160	Điều hòa nhiệt độ Daikin FTC 50 NV1V/RC 50 NV1V	Phòng Tin	1	22.642	22.642		5.661								
161	Điều hòa nhiệt độ Daikin FTC 50 NV1V/RC 50 NV1V	Phòng Hội đồng	1	22.642	22.642		5.661								
162	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 12000BTU	Phòng Văn thư	1	10.990		10.990	5.495								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
163	Điều hòa nhiệt độ Sumikura 1 chiều	Phòng Hội đồng	1	10.200		10.200	3.825								
164	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
165	Điều hòa treo tường 12000BTU 1 chiều Daikin	Phòng Hiệu phó	1	17.202	17.202		6.451								
166	Điều hòa treo tường 18000BTU	Phòng Tin	1	15.610	15.610		7.805								
167	Giả đa năng để thiết bị	Phòng chức năng	1	12.750	12.750										
168	Giả đa năng để thiết bị	Phòng chức năng	1	12.750	12.750										
169	Máy chiếu đa năng	Phòng chức năng	1	31.550	31.550										
170	Máy chiếu đa năng	Phòng chức năng	1	31.550	31.550										
171	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
172	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
173	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
174	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
175	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
176	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
177	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số	Phòng học	1	31.548	31.548										
178	Điều hòa treo tường 12000BTU 1 chiều Daikin	Phòng kế toán	1	17.202	17.202		6.451								
179	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164										
180	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng đọc học sinh	1	14.620	14.620		8.772		x						
181	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x						
182	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng đọc học sinh	1	14.620	14.620		8.772		x						
183	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x						
184	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x						
185	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x						
186	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng đọc học sinh	1	14.620	14.620		8.772		x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
187	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
188	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
189	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
190	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
191	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
192	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
193	Máy tính xách tay	Phòng Văn thư	1	16.500	16.500									
194	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
195	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
196	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
197	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
198	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
199	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
200	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
201	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
202	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
203	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
204	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
205	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
206	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
207	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
208	Máy vi tính cho GV	Phòng học	1	15.164	15.164									
209	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
210	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
211	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
212	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	9	10	11	12	13	14	15
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
213	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
214	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
215	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
216	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
217	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
218	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
219	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
220	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
221	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
222	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
223	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
224	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
225	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
226	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
227	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
228	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
229	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
230	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
231	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
232	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
233	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
234	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
235	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
236	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
237	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					
238	Máy tính để bàn cấu hình 3	Phòng Tin	1	14.620	14.620		8.772		x					

10

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
239	Tủ hút khí độc (tủ hốt)	Phòng chức năng	1	11.000	11.000									

Người lập báo cáo
 (Ký, họ tên)
 Nguyễn Thị Hồng Vân

Ngày 31 tháng 12 năm 2023
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, họ tên và đóng dấu)
 Lưu Thị Miên